

Số: 98/2020/QĐST-DS

Thới Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Lương Thị N, sinh năm 1964

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Ngọc T**, sinh năm 1936

Địa chỉ: ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Bị đơn:* Ông **Trần Thành N1, sinh năm 1971

Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Thới Bình B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

2. Ông **Tiền Minh K**, sinh năm 1973

3. Bà **Vương Kim N2**, sinh năm 1984

4. Ông **Trịnh Quốc N3**, sinh năm 1973

5. Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1979

6. Ông **Dương Hoàng N4**, sinh năm 1976

7. Bà **Trần Thị Huệ C**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Dương Hoàng Nam và bà Trần Thị Huệ
Chi: Ông Trần Văn Đàng, sinh năm 1953 (Giấy ủy quyền ngày 11/02/2019)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

8. Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Trường Tây A, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Thành N1 đồng ý trả cho ông Nguyễn Hồng P số tiền 200.000.000 đồng;

- Sau khi nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng từ ông Trần Thành N1 thì ông Nguyễn Hồng P sẽ cùng với ông Trần Thành N1, bà Lương Thị N, ông Trịnh Quốc N3, ông Dương Hoàng N4, ông Tiền Minh K, bà Lê Thị D liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, sang tên theo quy định đối với quyền sử dụng đất tại thửa 699, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 01192 do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 14/3/2014) cụ thể diện tích đo đạc thực tế như sau (Bản trích đo địa chính số 18/TTKTTNMT ngày 12/9/2019 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ):

+ Bà Lương Thị N (có ông Lương Ngọc T làm đại diện theo ủy quyền):
Phần A, diện tích 534,1m² (loại đất CLN);

- + Ông Trịnh Quốc N3: Phần B, diện tích 153,9m² (loại đất CLN);
- + Ông Dương Hoàng N4: Phần D, diện tích 100,3m² (loại đất CLN);
- + Ông Tiền Minh K: Phần E, diện tích 157,7m² (loại đất CLN)

+ Đối với phần C do ông Trần Thành N1 đang sử dụng có diện tích 753m² (ONT+CLN, trong đó có 300m² ONT). Ông Nguyễn Hồng P và ông Trần Thành N1 thỏa thuận chuyển nhượng cho bà D 500m² (trong đó có 200m² ONT). Do thỏa thuận này chưa được đo đạc xác định vị trí nên các bên sẽ tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục.

- Đối với cây trồng và vật kiến trúc trên thửa 699: trên vị trí đất của đương sự nào thì đương sự đó được hưởng.

- Về chi phí tố tụng: ông Trần Thành N1, bà Lương Thị N, ông Trịnh Quốc N3, ông Dương Hoàng N4, ông Tiền Minh K mỗi người phải chịu 1.000.000 đồng. Do bà Lương Thị N đã nộp tạm ứng xong số tiền trên nên ông Trần Thành N1, ông Trịnh Quốc N3, ông Dương Hoàng N4, ông Tiền Minh K mỗi người phải hoàn trả lại cho bà Lương Thị N 1.000.000 đồng.

- Về án phí: Các đương sự tự nguyện chịu án phí trên phần diện tích đất đang sử dụng: bà Lương Thị N phải nộp 1.682.415 đồng, ông Trịnh Quốc N3 cùng bà Võ Thị T1 phải nộp 484.785 đồng, ông Dương Hoàng N4 cùng bà Trần Thị Huệ C phải nộp 315.000 đồng (chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 003027 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí), ông Tiền Minh K phải nộp 496.755 đồng; đối với ông Trần Thành N1 phải nộp 9.426.950 đồng (án phí trên diện tích đất đang sử dụng gồm cả diện tích chuyển nhượng cho bà Diễm và án phí trên số tiền 200.000.000 đồng mà ông N1 có trách nhiệm trả cho ông P). Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Lương Thị N được nhận lại 585.585 đồng theo Biên lai thu số 003027 ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai; ông Trịnh Quốc N3, bà Võ Thị T1 được nhận lại 3.215 đồng theo Biên lai thu số 003023 ngày 27/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận giá đất để tính án phí: Đất CLN: 126.000 đồng/m²; đất ONT: 400.000 đồng/m² theo Biên bản định giá ngày 04/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc